

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

| | Nội dung Nhiệm vụ cụ thể | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Giai đoạn thực hiện |
|----------|---|--|---|---------------------|
| I | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 438/QĐ-TTg | | | |
| 1 | Bổ sung, lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn; trong đó, chú trọng tích hợp các yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị ven biển trên địa bàn tỉnh. | Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 2 | Nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số dự án quy hoạch, chương trình ưu tiên trọng điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 3 | Thực hiện các dự án nâng cấp và phát triển đô thị tại các đô thị được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của biến đổi khí hậu | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 4 | Các chương trình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |

| | | | | |
|-----------|--|--|---|------------|
| 5 | Chương trình, Dự án liên quan đến cấp nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, nhiễm mặn | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 6 | Chương trình, dự án liên quan đến thoát nước và chống ngập; đặc biệt quan tâm đến các vùng chịu ảnh hưởng của nước biển dâng và thường xuyên xảy ra lũ lụt; Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Hà Thanh, sông Kôn và Dự án Xây dựng hạ tầng cơ sở thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường khu vực Tây Gia Lai theo Văn bản số 4008/UBND-KTTH ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh | Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường | Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| II | Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 04/CT-TTg | | | |
| 1 | Tiếp tục rà soát, xây dựng chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo quy định pháp luật trong đó tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đảm bảo kết nối giữa các khu vực trong đô thị | Sở Xây dựng; UBND các phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 2 | Tăng cường kiểm soát quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, rà soát các kịch bản thay đổi của khí hậu, phân chia theo mức độ chống chịu với thiên tai, thảm họa | Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Tài chính; UBND các phường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |

| | | | | |
|---|---|---|--|------------|
| 3 | Thực hiện nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội nhằm thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 4 | Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát quá trình phát triển đô thị theo các bộ chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội | Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Tài chính; UBND các phường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 5 | Tăng cường rà soát, cập nhật các cơ sở kinh doanh vận tải, các toà nhà thương mại đáp ứng tiêu chí là cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn | Sở Xây dựng | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các phường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 6 | Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý, sử dụng đất để phát triển đô thị theo đúng quy định pháp luật | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |

| | | | | |
|----|--|---|---|------------|
| 7 | Rà soát, hạn chế tối đa giao đất, cho thuê đất các khu vực ven biển, nhất là các khu vực có môi trường, phong cảnh và bãi tắm đẹp tự nhiên... cho việc phát triển các dự án không phục vụ trực tiếp cộng đồng để đảm bảo ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, giữ gìn và bảo vệ cảnh quan tự nhiên ven biển, bảo vệ môi trường vùng bờ; trong đó ưu tiên đảm bảo mục đích tầm nhìn và tiếp cận mở thông trực tiếp với bờ biển, ưu tiên làm các không gian công cộng lâu dài của cộng đồng | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 8 | Khẩn trương rà soát, thống kê, chủ động thực hiện lập và quản lý bản đồ ngập úng đô thị theo kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ và mức độ, quy mô ngập lụt, sạt lở, lũ quét...; cập nhật thường xuyên các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng thiên tai trong đô thị | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 9 | Rà soát và xử lý các tồn tại trong công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu để đề ra các giải pháp thực hiện hoặc tổ chức điều chỉnh quy hoạch | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 10 | Rà soát chương trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế tối đa phát sinh điểm ngập mới hoặc tái diễn kéo dài. | Sở Xây dựng; UBND các phường | Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |

| | | | | |
|----|---|---|---|------------|
| 11 | Tăng cường nghiên cứu ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ phù hợp với địa phương trong phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh như: tăng diện tích hồ điều hòa, không gian trữ nước, vùng ngập tạm | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng | Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 12 | Phục hồi sông hồ, kênh rạch bị lấn chiếm và các giải pháp khác phù hợp khác | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 13 | Cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị, đặc biệt chú trọng đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khi xây dựng đường giao thông đô thị. Bảo đảm sự kết nối về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong từng khu vực và toàn đô thị cũng như với các khu vực phụ cận. | Sở Tài chính | Sở Xây dựng; UBND các phường; các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 14 | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn cộng đồng nâng cao ý thức, kỹ năng ứng phó với các loại hình thiên tai trong khu vực cư trú | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |
| 15 | Tổ chức theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện, sự phối hợp trong vùng, liên ngành tại địa phương về Bộ Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chung | Sở Xây dựng | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2026 -2030 |